

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1794/QĐ-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 7 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 (điều chỉnh lần 1)

#### GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4195/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 2258/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 cho Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân các quận, huyện;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 (điều chỉnh lần 1) cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2022 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1560/QĐ-SGDĐT ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 4.** Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính và Trưởng phòng liên quan thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN TP.HCM;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu: VT, KHTC (Tr)



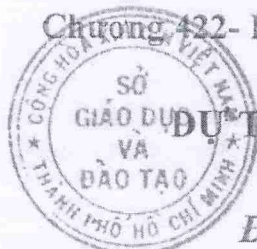
Nguyễn Văn Hiếu



ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Mẫu biểu số 48

Chương 422- Loại 070 – Khoản 074



**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022**  
(ĐIỀU CHỈNH LẦN 1)

Đơn vị: **TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ (MS :1042466)**

Mã KBNN nơi giao dịch: **KHO BẠC QUẬN TÂN PHÚ (MS : 0135)**

(Kèm theo Quyết định số 1794/QĐ-SGDĐT ngày 18 tháng 7 năm 2022  
của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

| STT | NỘI DUNG                                    | DỰ TOÁN ĐÃ<br>PHÂN BỐ | DỰ TOÁN<br>ĐIỀU CHỈNH,<br>BỔ SUNG<br>LẦN NÀY | TỔNG SỐ    |
|-----|---------------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------|------------|
| I   | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí | 0                     |                                              | 0          |
| II  | Dự toán chi ngân sách nhà nước              | 23.577.867            | 2.812.169                                    | 26.390.036 |
|     | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề   | 23.577.867            | 2.812.169                                    | 26.390.036 |
| 1   | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên              | 0                     |                                              | 0          |
| 1.1 | Chi từ ngân sách thành phố                  | 0                     |                                              | 0          |
|     | Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL      | 0                     |                                              | 0          |
| 1.2 | Chi từ nguồn cải cách tiền lương            | 0                     |                                              | 0          |
|     | Nguồn CCTL ngân sách thành phố              | 0                     |                                              | 0          |
|     | Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang | 0                     |                                              | 0          |
| 2   | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên        | 23.577.867            | 2.812.169                                    | 26.390.036 |
| 2.1 | Chi từ ngân sách thành phố                  | 18.659.080            | 1.184.910                                    | 19.843.990 |
|     | Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL      | Chưa tính             |                                              | Chưa tính  |
| 2.2 | Chi từ nguồn cải cách tiền lương            | 4.918.787             | 1.627.259                                    | 6.546.046  |
|     | Nguồn CCTL ngân sách thành phố              | 4.041.426             | 1.627.259                                    | 5.668.685  |
|     | Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang | 877.361               | 0                                            | 877.361    |

**Ghi chú:**

1. Đơn vị chịu trách nhiệm trích lập nguồn cải cách tiền lương từ số thu được để lại theo quy định.
2. Kinh phí chi lương và các khoản chi phí hoạt động được bố trí trong kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên từ nguồn ngân sách thành phố (cho đến khi phương án tự chủ tài chính của đơn vị được phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập).
3. Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên được sử dụng từ nguồn cải cách tiền lương của ngân sách thành phố và từ nguồn cải cách tiền lương của đơn vị năm trước chuyển sang, chỉ được dùng để chi trả kinh phí tinh giản biên chế (nếu có) theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ, Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố và chi trả thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 03 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố, **không được chi cho nội dung khác**. Trường hợp sau khi sử dụng các nội dung nêu trên còn thừa, đơn vị được tiếp tục quản lý và sử dụng để đảm bảo nhu cầu chi trả kinh phí tinh giản biên chế và chi trả thu nhập tăng thêm theo quy định.
4. Chi tiết kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên của đơn vị:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

| STT | NỘI DUNG                                                   | DỰ TOÁN ĐÃ PHÂN BỐ | DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG LẦN NÀY | TỔNG SỐ    |
|-----|------------------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------|------------|
| 1   | Chi lương và các khoản chi phí hoạt động                   | 16.345.643         | 0                                   | 16.345.643 |
| 2   | Phụ cấp thâm niên nhà giáo                                 | 2.245.637          | 0                                   | 2.245.637  |
| 3   | Kinh phí vùng sâu                                          | 0                  | 0                                   | 0          |
| 4   | Hỗ trợ cán bộ, viên chức y tế                              | 5.400              | 0                                   | 5.400      |
| 5   | Phụ cấp ưu đãi cho giáo viên dạy người khuyết tật          | 62.400             | 0                                   | 62.400     |
| 6   | Kinh phí sinh hoạt hè                                      | 0                  | 94.800                              | 94.800     |
| 7   | Kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND | 0                  | 1.090.110                           | 1.090.110  |
| 8   | Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND  | 4.918.787          | 1.627.259                           | 6.546.046  |

**Lưu ý:**

Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định nội dung dự toán theo nhu cầu của đơn vị, giá trị dự toán nêu trên chỉ dùng làm cơ sở bố trí nguồn kinh phí thực hiện, đơn vị chịu trách nhiệm về số liệu quyết toán thực tế theo đúng quy định.